

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Dương Hồng Q, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 209/1 Trần Văn Hai, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Chị Trần Thị Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh Dương Hồng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2012. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau đến tháng 2 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Q lừa dối, ngoại tình nhiều lần. Do đó, chị xin được ly hôn với anh Dương Hồng Q.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi 02 con Dương Trí D, sinh ngày 07/4/2014 và Dương Trí Đ, sinh ngày 17/01/2016 và yêu cầu anh Dương Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Dương Hồng Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Trần Thị Xuân H trình bày ở trên là đúng sự thật. Anh không đồng ý ly hôn với chị H, vì anh còn rất yêu tH và chăm lo cho vợ con, bản thân anh chỉ nhấn tin cho người phụ nữ khác để nói chuyện công việc qua lại, chứ anh không có ngoại tình hay chung sống như vợ chồng với ai cả. Hiện nay vợ chồng anh vẫn sống chung và sinh hoạt gia đình vui vẻ, hạnh phúc. Do đó, anh tha thiết mong vợ chồng được đoàn tụ gia đình để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn là chị Trần Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn là anh Dương Hồng Q (hiện có hộ khẩu thường trú tại số 209/1 Trần Văn Hai, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi), nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn anh Dương Hồng Q, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân H và anh Dương Hồng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2012 là đúng theo quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện về kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Xuân H và anh Dương Hồng Q là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H:

Theo chị Trần Thị Xuân H trình bày anh chị chung sống đến tháng 02 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Q lừa dối, ngoại tình nhiều lần, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q. Còn anh Q không đồng ý ly hôn với chị

H, vì anh còn rất yêu tH và chăm lo cho vợ con, bản thân anh chỉ nhấn tin cho người phụ nữ khác để nói chuyện trao đổi công việc qua lại, chứ anh không có ngoại tình hay chung sống như vợ chồng với ai cả. Hiện nay vợ chồng anh vẫn sống chung một nhà, gia đình vui vẻ, hạnh phúc, anh tha thiết mong vợ chồng được đoàn tụ gia đình để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Hội đồng xét xử thấy rằng chị H không có chứng cứ gì để chứng minh anh Q ngoại tình nhiều lần như chị trình bày, chị H và anh Q đều thừa nhận hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà, giữa anh chị không xảy ra xô xát xích mích gì, anh Q không có hành vi bạo lực gia đình, không cờ bạc và cũng không chửi mắng, xúc phạm vợ. Ngoài ra, tại bản trình bày ý kiến của 02 con là Dương Trí D và Dương Trí Đ ngày 31/7/2025 đều có nguyện vọng mong muốn anh Q và chị H chung sống với nhau, không muốn bố mẹ ly hôn và gia đình anh Q, chị H mới đi du lịch cả nhà về rất vui vẻ, hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị H có thể khắc phục được, chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn, nên yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Hồng Q của nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H, nên về con chung, tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Xuân H về việc yêu cầu ly hôn với anh Dương Hồng Q đơn đề ngày 04/3/2025.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Xuân H nên về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Xuân H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Xuân H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000419 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Trần Thị Xuân H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2025), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7;
- CQ THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiê